

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu T1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Phạm Thị D1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu T1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/7/2004 tại UBND xã P1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh H1 và chị D1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh, chị có hai con chung là cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 25/8/2001 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 11/7/2003. Nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận: anh H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị D1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Xét thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 có 01 tài sản chung là quyền sử dụng 250m² đất và tài sản trên đất là ngôi nhà có diện tích 110m² tại địa chỉ: khu T1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nay ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận sẽ làm thủ tục tặng cho hai cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 25/8/2001 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 11/7/2003 khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về nợ chung (nếu có) của anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 sẽ do anh H1 có trách nhiệm chi trả, chị D1 không phải trả nợ chung.

Thấy rằng, thỏa thuận về vấn đề tài sản chung và nợ chung của anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Tòa án ghi nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh, chị thỏa thuận anh Hoàng Văn H1 sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1.

- *Về con chung*: Anh Hoàng Văn H1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 11/7/2003, kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị D1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*:

Anh Hoàng Văn H1 và chị Phạm Thị D1 có nghĩa vụ làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng 250m² đất và tài sản trên đất là ngôi nhà có diện tích 110m² tại địa chỉ: khu T1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh cho 02 cháu Hoàng Minh C và cháu Hoàng Minh K khi cháu K đủ 18 tuổi.

-Anh Hoàng Văn H1 có trách nhiệm chi trả các khoản nợ chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị D1 (nếu có). Chị Phạm Thị D1 không phải trả các khoản nợ chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh H1 (nếu có).

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006909 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh H1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND thị trấn Q1, huyện Hải Hà,;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan